

Số: 169/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I - THANH HOÁ

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 219/2026/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phùng Đức C, sinh năm 1975

2. Chị Lê Thị D, sinh năm 1976

Cùng nơi thường trú: 259A đường N, phố V, phường Đ, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 02 năm 2026, các đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống DUN không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Phùng Đức C và chị Lê Thị D không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung việc dân sự. Nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]*Về hôn nhân*: Anh Phùng Đức C và chị Lê Thị D thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]*Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung tên là Phùng Thị N, sinh năm 1996, Phùng Thị N1, sinh năm 2000, Phùng Đức T, sinh ngày 30/3/2008.

Hiện nay cháu N, cháu N1 đã thành niên và có gia đình riêng, anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu T chưa đến tuổi thành niên. Ly hôn anh chị thống nhất: Chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung với Chị D mỗi tháng 2.000.000đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2026 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí*: Anh chị thỏa thuận Anh C chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm

theo quy định của pháp luật;

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Đức C và chị Lê Thị D.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung tên là Phùng Thị N, sinh năm 1996, Phùng Thị N1, sinh năm 2000, Phùng Đức T, sinh ngày 30/3/2008.

Hiện nay cháu N, cháu N1 đã thành niên và có gia đình riêng, anh chị thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết. Đối với cháu T chưa đến tuổi thành niên. Ly hôn anh chị thống nhất: Chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung với Chị D mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3/2026 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí*: Anh, chị thoả thuận Anh C chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp là 300.000đ. Theo biên lai thu số 0001003 ngày 06/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Anh C đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND khu vực 1 - Thanh Hoá;
 - TAND tỉnh Thanh Hoá;
 - VKSND tỉnh Thanh Hoá;
 - THADS tỉnh Thanh Hoá;
 - UBND P.Đ,
- tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Mai Thị Lý